

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án và dự toán khai thác tận dụng 0,29ha gỗ rừng tự nhiên của Ban Quản lý Rừng phòng hộ A Lưới để xây dựng Nhà máy thủy điện Sông Bồ

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 03/8/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;

Căn cứ Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nhà máy thủy điện Sông Bồ;

Xét Tờ trình số 69/TTr-BQL ngày 03/03/2020 của Ban Quản lý Rừng phòng hộ A Lưới về việc phê duyệt phương án, dự toán và cho chủ trương không khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên; Phương án và dự toán khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nhà máy thủy điện Sông Bồ do Công ty TNHH 1 TV Tư vấn và dịch vụ Nông lâm nghiệp Minh Toàn lập ngày 03/02/2020; Báo cáo số 03/BC-TP ngày 08/02/2020 của Công ty TNHH 1 TV Nông lâm nghiệp Thành Phát về kết quả thẩm định Phương án và dự toán khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên của Ban Quản lý Rừng phòng hộ A Lưới;

Theo đề nghị của Chi cục Kiểm lâm tại Tờ trình số 170/TTr-CCKL ngày 09/03/2020 về việc phê duyệt Phương án và dự toán khai thác tận dụng 0,29ha gỗ rừng tự nhiên của Ban Quản lý Rừng phòng hộ A Lưới để xây dựng Nhà máy thủy điện Sông Bồ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án và dự toán khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên của Ban Quản lý Rừng phòng hộ A Lưới để xây dựng Nhà máy thủy điện Sông Bồ với nội dung như sau:

1. Lý do khai thác: Khai thác giải phóng mặt bằng để bàn giao cho Công ty Cổ phần thủy điện Sông Bồ xây dựng các hạng mục Nhà máy thủy điện Sông Bồ.

2. Vị trí, địa danh: Gồm 02 lô, Khoảnh 8, Tiểu khu 309 và Khoảnh 1, Tiểu khu 312, xã Hương Phong, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Đối tượng khai thác: Giẻ, Ngát, Trâm,... và một số loài cây gỗ khác từ nhóm V đến nhóm VIII; cây khai thác có $D_{1.3m} \geq 10\text{cm}$ thuộc khu vực thiết kế khai thác tận dụng.

4. Diện tích

- Tổng diện tích tự nhiên quản lý: 0,29 ha.
- Tổng diện tích khai thác tận dụng: 0,29 ha.

5. Sản lượng gỗ khai thác

- Trữ lượng cây đứng có $D_{1.3m} \geq 10\text{cm}$: 2,858 m³.
- Sản lượng thương phẩm: 1,493 m³.
 - + Gỗ thân: 1,466 m³.
 - + Gỗ cành, ngọn: 0,027 m³.

6. Dự toán khai thác (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*)

- Doanh thu: 2.208.000 đồng.
- Chi phí sản xuất (CPSX): 5.723.500 đồng.
- Thuế tài nguyên: 265.000 đồng.

Cân đối (doanh thu - CPSX - thuế tài nguyên): - 3.780.500 đồng.

Số tiền chi phí sản xuất và thuế vượt doanh thu: Ba triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, năm trăm đồng.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

- Ban Quản lý Rừng phòng hộ A Lưới tổ chức bán đấu giá hoặc thanh lý hủy bỏ theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình khai thác tận dụng hoặc thanh lý gỗ rừng tự nhiên báo cáo cơ quan Kiểm lâm sở tại.

- Hạt Kiểm lâm huyện A Lưới giám sát chặt chẽ sản phẩm tận dụng hoặc thanh lý gỗ rừng tự nhiên theo phương án phê duyệt và xác nhận bảng kê lâm sản sau khai thác theo quy định.

- Công ty Cổ phần thủy điện Sông Bồ tiếp nhận mặt bằng hoặc đất rừng từ Ban Quản lý Rừng phòng hộ A Lưới để triển khai xây dựng các hạng mục Nhà máy thủy điện Sông Bồ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Chi Cục trưởng Chi cục Kiểm Lâm, Giám đốc Ban Quản lý Rừng phòng hộ A Lưới, Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Sông Bồ, Giám đốc Công ty TNHH 1 TV

Tư vấn và dịch vụ Nông lâm nghiệp Minh Toàn, Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Nông lâm nghiệp Thuận Hòa, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện A Lưới, Chủ tịch UBND xã Hương Phong và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- UBND huyện A Lưới;
- GD, PGD phụ trách;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Hồ Sỹ Nguyên

**Phụ lục: DỰ TOÁN KHAI THÁC TẬN DỤNG
GỖ RỪNG TỰ NHIÊN CỦA BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ A LƯỚI**

(Kèm theo Quyết định số ngày /3/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị tính: VND

Hạng mục	DVT	Khối lượng	Định mức	Số công	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
A. Chi phí sản xuất (1+2+3+4)						5.723.500
1. Chi phí trực tiếp	đồng					347.500
<i>a. Chi phí nhân công</i>	đồng					220.000
- Chặt hạ, cắt khúc gỗ thân bằng cưa xăng CuLloch 250	công/m ³	1,466	0,228	0,3	251.020	75.000
- Chặt gỗ cành ngọn bằng cưa xăng CuLloch 250	công/m ³	0,027	1,144	0,03	251.020	8.000
- Vác gỗ (Cự ly vác 50-100m)	công/m ³	1,493	0,124	0,2	181.682	36.000
- Bóc vỏ	công/m ³	1,493	0,211	0,3	154.474	46.000
- Bóc xếp gỗ	công/m ³	1,493	0,23	0,3	181.682	55.000
<i>b. Chi phí liên quan đến QTKT</i>						127.500
- Chi phí nhiên liệu chặt hạ, cắt khúc	m ³ /lít	1,493	6,0		20.910	4.000
- Khấu hao cưa xăng	đồng/m ³	1,493	550			1.000
- Bảo dưỡng, sửa chữa và phụ tùng thay thế	đồng/m ³	1,493	310			500,000
- Vận chuyển gỗ ra bãi giao (cự ly 5km; loại đường >5)	đồng/tấn/km	1,493	16.35 1		81.750	122.000
2. Chi phí chung (5,5%*1)	%		5,5			19.000
3. Thu nhập chịu thuế tính trước 6%*(1+2)	%		6,0			22.000
4. Chi phí gián tiếp						5.335.000
- Chi phí lập hồ sơ phương án và dự toán	đồng/m ³	1,493			189.457	283.000
- Chi phí thẩm định thiết kế và dự toán	đồng					4.000.000
+ Thẩm định thiết kế (tối thiểu)	%				2.000.000	2.000.000
+ Thẩm định dự toán (tối thiểu)	%				2.000.000	2.000.000
- Quản lý nghiệm thu			15%*(1)			52.000
- Chi phí đấu giá			<50 triệu đồng			1.000.000
B. Thuế tài nguyên	đồng					265.000
C. Nguồn thu từ gỗ	đồng					2.208.000
- Thu từ bán sản phẩm gỗ tận dụng tại bãi giao	m ³					2.208.000
D. Giá trị còn lại (D = C - (A+ B))	đồng					-3.780.500